TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST Ngày: 20 – 4 – 2023 V/v "Tranh chấp xin ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Ngọc Dung.

Ông Hà Bảo Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2023/TLST–HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 về: "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Bé N, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 13/01/2023 nguyên đơn ông Nguyễn Trung T trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Bé N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải, tính tình không hoà hợp không có

tiếng nói chung. Hiện vợ chồng đã ly thân 03 năm nay. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Bé N.

Về nuôi con chung: Ông và bà N có 01 người con chung tên Nguyễn Thuỳ M, sinh ngày 22/4/2016, hiện con đang sống cùng bà N. Sau khi ly hôn ông đồng ý giao con cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 26/3/2023 bà Nguyễn Bé N trình bày: Về hôn nhân: Bà đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Trung T. Về nuôi con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Thuỳ M, sinh ngày 22/4/2016 sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bận đi làm ăn xa nên bà yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa: Ông T có mặt vẫn bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Trung T khởi kiện xin ly hôn với bà Nguyễn Bé N, địa chỉ: ấp K, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Nguyễn Bé N có đơn xin xét xử vắng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Trung Tvà bà Nguyễn Bé N qua tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 89 ngày 01/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân giữa ông T và bà N là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Ông T nhận thấy cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, chung sống không hạnh phúc nên ông yêu cầu được ly hôn. Bà N đồng ý ly hôn với ông T. Xét thấy, mâu thuẫn của ông T và bà N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T, ông T được ly hôn với bà N.

[2.2] Về nuôi con chung: Gồm có 01 người con chung tên Nguyễn Thuỳ M, sinh ngày 22/4/2016. Sau khi ly hôn bà N yêu cầu được nuôi con, ông T đồng ý giao con cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại đơn nguyện vọng ngày 26/3/2023 của con chung có nguyện vọng sống với mẹ và bà N có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên Hội đồng xét xử tôn trọng ý kiến của con chung căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử quyết định để bà N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp. Bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông T phải chịu 300.000 đồng. Ông T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020318 ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Trung T đối với bà Nguyễn Bé N. Ông Nguyễn Trung T được ly hôn với bà Nguyễn Bé N.

Về nuôi con chung: Giao 01 người con chung tên Nguyễn Thuỳ M, sinh ngày 22/4/2016 cho bà Nguyễn Bé N trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Trung T không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của bà Nguyễn Bé N.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Trung T phải chịu 300.000 đồng. Ông Nguyễn Trung T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020318 ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển;
(Giấy CNKH số 89 ngày 01/12/2017)
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Như